

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 11- 9- 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Quốc N, sinh năm 1996 (Có mặt);

Địa chỉ: aVH, xVT, hPL, tBL.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Kiều M, sinh năm 1992 (Có mặt);

Địa chỉ: AKP, xVB, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 06 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Trần Quốc N trình bày: Giữa anh và bị đơn chị Nguyễn Kiều M qua tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện tiến tới đến hôn nhân có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong công việc, cuộc sống luôn cãi vã nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, đã nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, do cuộc sống không hạnh phúc. Anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị My

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Quốc D, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2020. Từ khi ly thân đến nay con chung sống với anh Nam, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, chưa yêu cầu cấp dưỡng.

Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 7 năm 2023 bị đơn chị Nguyễn Kiều M trình bày: Chị và anh N có đăng ký kết hôn, có 01 người con chung, do sống không hạnh phúc nên cũng đồng ý ly hôn với anh N, Con chung yêu cầu tiếp nuôi và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

* *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án

* *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn chưa cấp dưỡng, về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Trần Văn N phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Kiều M không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2025.

[2]. Về hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy, ngày 7 tháng 7 năm 2020, anh Trần Quốc N và chị Nguyễn Kiều M kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh N và chị M phát sinh mâu thuẫn. Anh N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ việc sống chung, không hợp nhau về tính tình nên thường xuyên gây gổ và ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Lời trình bày của anh N là phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Xét thấy, hôn nhân giữa anh N và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N đối với chị M theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Có một người con, xét từ khi ly thân đến nay thì con chung do anh N nuôi, anh N có yêu cầu nuôi con, xét con chung có đời sống ổn định với anh N, nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu cho anh N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi anh N, chị M có yêu cầu khác.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh N chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Đối với đề nghị của Đại Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là tại phiên tòa, có căn cứ nên được chấp nhận.

[7]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 53, 55, 81, 82 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Quốc N và chị Nguyễn Kiều M.

2/- Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Quốc D, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2020 cho anh Trần Quốc N được tiếp tục, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi anh N và chị M có yêu cầu khác.

Chị Nguyễn Kiều M chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, Anh Trần Quốc N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011658 ngày 07/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu án phí.

5/- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Thương

